

TỈNH ỦY VĨNH LONG

\*



## TÀI LIỆU HỘI THẢO KHOA HỌC

290 NĂM THÀNH LẬP LONG HỒ DINH (1732 - 2022)

190 NĂM THÀNH LẬP TỈNH VĨNH LONG (1832 - 2022)

30 NĂM TÁI LẬP TỈNH VĨNH LONG (1992 - 2022)

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Vinh Long 2022

13	Quá trình cộng cư trên vùng đất dinh Long Hồ thời chúa Nguyễn	Ban Tuyên giáo Cần Thơ	78
14	290 năm chung sống hòa bình đồng cam cộng khổ của người dân đất Long Hồ dinh	Nguyễn Văn Sân – Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long	81
15	Đóng góp của cộng đồng người Hoa tại dinh Long Hồ thời các chúa Nguyễn và triều Nguyễn	Ths Lâm Thanh Sơn - Hội Khoa học Lịch sử Sóc Trăng	87
16	Cơ cấu, tổ chức bộ máy hành chính từ dinh Long Hồ thời chúa Nguyễn đến tỉnh Vĩnh Long thời Nguyễn	PGS TS Đinh Ngọc Giang - Vụ trưởng Vụ quản lý khoa học - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	94
17	Cơ cấu, tổ chức bộ máy hành chính của dinh Long Hồ và tỉnh Vĩnh Long thời nhà Nguyễn (1732-1867) và Pháp thuộc (1868 - 1945)	Lương Hoàng Trọng Tính - Thành phố Hồ Chí Minh	104
18	Danh nhân Nguyễn Văn Tồn với vùng đất Vĩnh Long nửa cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX	TS Lê Quang Chấn - Viện Sử học	115
19	Góp thêm tư liệu về một số nhân vật gốc Huế ở dinh Long Hồ thời Chúa Nguyễn	PGS TS Nguyễn Văn Đăng - Trường Đại học Khoa học Huế	122
20	Tổng Phước Hiệp quan lưu thủ đầu tiên của Long Hồ dinh	Tào Phú Vinh - Bảo tàng Vĩnh Long	130
21	Vai trò lịch sử của Long Hồ dinh – Vĩnh Long trong công cuộc chống giặc ngoại xâm bảo vệ tổ quốc	Nguyễn Thanh Hùng – Nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	135
22	Vai trò phòng thủ và bảo vệ biên giới Tây Nam của dinh Long Hồ thế kỷ XVIII – XIX	NCS Phạm Thị Huệ - Trường Đại học FPT Cần Thơ	139
23	Tình hình an ninh và chính sách ngoại giao thời nhà Nguyễn có ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn từ năm 1732 – 1867	Thái Văn Tào – Phó chủ tịch liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Vĩnh Long	144

## GÓP THÊM TƯ LIỆU VỀ MỘT SỐ NHÂN VẬT GỐC HUẾ Ở ĐÌNH LONG HỒ THỜI CHÚA NGUYỄN

PGS TS. Nguyễn Văn Đăng  
*Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*

### 1. Đặt vấn đề

Xứ Đàng Trong thế kỷ XVIII được xem là thế kỷ có nhiều biến động chính trị - xã hội lớn lao. Bộ máy nhà nước Đàng Trong dưới thời chúa Nguyễn Phúc Khoát trị vì (1738-1765) đạt đến độ hoàn chỉnh nhất, sau khi hoàn thành công cuộc Nam tiến (1757). Bộ máy trung ương từ Tam ty thành Lục bộ, cơ cấu hành chính có 12 dinh, 1 trấn hoàn chỉnh. Trong các đơn vị hành chính, dinh Long Hồ là đơn vị hành chính được thiết lập sau cùng, rộng nhất trên vùng đất mới mở, chiếm lĩnh hầu hết vùng châu thổ sông Tiền và sông Hậu, nối miền Đông và miền viễn Tây Nam Bộ thời bấy giờ.

Các vị quan lại ở Đàng Trong, đặc biệt vùng Thuận Hóa, là những người có đóng góp rất lớn trong việc xác lập, mở rộng và bảo vệ vùng biên thùy ở miền Tây Nam Bộ. Trong đó, những người có quê gốc ở Thừa Thiên Huế có những đóng góp quan trọng. Bài viết này góp phần bổ sung thêm một số tư liệu trong hành trạng của các vị quan lại đó ở dinh Long Hồ xưa thời các chúa Nguyễn.

### 2. Vài nét về việc thành lập và mở rộng dinh Long Hồ thời chúa Nguyễn

#### 2.1. *Dinh Long Hồ 1732 mở đầu thời kỳ khai phá mạnh mẽ nhất vùng Tây Nam Bộ*

Năm 1672, sông Gianh được lấy làm ranh giới phân chia Đàng Trong - Đàng Ngoài. Và khi mặt Bắc tạm thời yên ổn, chúa Nguyễn một mặt tập trung sức lực cũng cố nội trị, mặt khác đẩy mạnh công cuộc Nam tiến. Nhu cầu mở rộng lãnh thổ vào Nam Bộ được thúc đẩy bởi những điều kiện khách quan hết sức thuận lợi. Đó là sự suy yếu của Chân Lạp; sự hình thành luồng thương mại quốc tế ven biển Đông, chính sách mở mang kinh tế đối ngoại của chúa.

Lúc này, tuy Nam Bộ (gọi là Thủy Chân Lạp) trên danh nghĩa thuộc Chân Lạp nhưng "thuộc một cách lỏng lẻo... các dân tộc vẫn sống tự trị và mấy sóc Khmer lệ tề chưa hợp thành đơn vị hành chính thuộc triều đình Chân Lạp..."<sup>307</sup>. Khi lưu dân Việt đến khẩn hoang lập ấp thì Nam Bộ vẫn là đất tự do của các tộc người.

Trước đó, đồng thời với công cuộc khai phá Nam Trung Bộ (qua các thời điểm 1611, 1653, 1693-1697), người Việt cũng dần dần tiến vào vùng Đông Nam Bộ sau cuộc hôn nhân của công nữ Ngọc Vạn (1620). Sau sự kiện năm 1679, đạo quân 3000 người của 2 di thần nhà Minh là Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Dịch được chúa Nguyễn Phúc Tần sử dụng cho đưa đến định cư, khai phá ở Đồng Nai và Mỹ Tho (Tiền Giang). Đồng thời với việc khai phá miền Đông Nam Bộ, lưu dân cũng đã bắt đầu đến khai phá một phần đất miền Tây Nam Bộ; đó là vùng Mỹ Tho.

<sup>307</sup> Cao Thanh Tân (2009), *Lịch sử khai phá và bảo vệ chủ quyền vùng đất Châu Đốc thời Nguyễn*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 36.